DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
KHỐI 11 - MÔN ANH

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
90	110001	11N1	Hà Vũ Hoàng An	11/1/2001	212
90	110002	11D4	Hoàng Đình Lương An	26/12/2001	212
90	110003	11N1	Nguyễn Hoàng An	9/9/2001	212
90	110004	11D3	Nguyễn Thành An	07/05/2001	212
90	110005	11D4	Trần Lê Đức An	11/5/2001	212
90	110006	11N3	Trần Vũ An	17/9/2001	212
90	110007	11N3	Châu Tuấn Anh	4/10/2001	212
90	110008	11D5	Chu Huyền Anh	20/2/2001	212
90	110009	11D5	Đặng Nguyễn Vân Anh	08/12/2001	212
90	110010	11D5	Đỗ Bùi Quỳnh Anh	17/6/2001	212
90	110011	11D3	Đỗ Phương Anh	31/3/2001	212
90	110012	11N3	Hà Kiều Anh	18/5/2001	212
90	110013	11D5	Hồ Lê Minh Anh	10/6/2001	212
90	110014	11N2	Hứa Duy Anh	5/9/2001	212
90	110015	11D4	Lê Hiền Anh	21/12/2001	212
90	110016	11N1	Lê Nguyễn Việt Anh	12/10/2001	212
90	110017	11D5	Lê Phương Anh	18/3/2001	212
90	110018	11N3	Lê Thị Hằng Anh	29/4/2001	212
90	110019	11D4	Mai Duy Anh	14/1/2001	212
90	110020	11N3	Ngô Tuấn Anh	21/3/2001	212
90	110021	11N1	Nguyễn Duy Anh	25/5/2001	212
90	110022	11N1	Nguyễn Đình Lan Anh	5/9/2001	212
90	110023	11D5	Nguyễn Hoàng Anh	21/4/2001	212
90	110024	11N2	Nguyễn Minh Anh	11/9/2001	212
91	110025	11D3	Nguyễn Ngọc Anh	23/3/2001	215
91	110026	11D5	Nguyễn Ngọc Hà Anh	31/12/2001	215
91	110027	11D3	Nguyễn Phương Anh	30/10/2001	215
91	110028	11D4	Nguyễn Phương Anh	8/4/2001	215
91	110029	11N2	Nguyễn Phương Anh	5/7/2001	215
91	110030	11D2	Nguyễn Quỳnh Anh	7/7/2001	215
91	110031	11D5	Nguyễn Thị Vân Anh	7/2/2001	215
91	110032	11D3	Nguyễn Thùy Anh	15/2/2001	215
91	110033	11N3	Nguyễn Tiến Anh	19/02/2001	215
91	110034	11D3	Nguyễn Trâm Anh	20/8/2001	215
91	110035	11N1	Nguyễn Trung Anh	1/3/2001	215
91	110036	11D5	Nguyễn Việt Anh	24/1/2001	215
91	110037	11D1	Phạm Nam Anh	31/1/2001	215

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
91	110038	11D2	Phạm Nam Anh	30/12/2000	215
91	110039	11D4	Phạm Nguyễn Minh Anh	22/6/2001	215
91	110040	11D4	Phạm Vũ Minh Anh	9/2/2001	215
91	110041	11N2	Trần Đức Anh	9/1/2001	215
91	110042	11D2	Trịnh Hà Anh	12/4/2001	215
91	110043	11N2	Nguyễn Tuấn Nguyên Ân	29/7/2001	215
91	110044	11N1	Vương Thu Bích	17/10/2001	215
91	110045	11N2	Đặng Anh Bình	9/12/2001	215
91	110046	11N2	Nguyễn Trọng Bình	10/11/2001	215
91	110047	11D1	Đỗ Minh Châu	7/11/2001	215
91	110048	11D4	Lê Phùng Bảo Châu	18/1/2001	215
92	110049	11N2	Nguyễn Đỗ Minh Châu	10/9/2001	316
92	110050	11D3	Đàm Yến Chi	23/5/2001	316
92	110051	11D5	Đỗ Kiều Chi	02/08/2001	316
92	110052	11N2	Đỗ Yến Chi	15/6/2001	316
92	110053	11D4	Giáp Thị Huệ Chi	25/11/2001	316
92	110054	11D4	Nguyễn Mai Chi	19/02/2001	316
92	110055	11D3	Thái Mai Chi	20/7/2001	316
92	110056	11D2	Trần Khánh Chi	26/9/2001	316
92	110057	11D2	Trần Linh Chi	10/5/2001	316
92	110058	11D2	Trương Kim Chi	26/2/2001	316
92	110059	11N1	Vũ Linh Chi	19/8/2001	316
92	110060	11D3	Cao Thành Công	24/9/2001	316
92	110061	11N1	Nguyễn Việt Cường	28/4/2001	316
92	110062	11D2	Lưu Hồng Diễm	11/11/2001	316
92	110063	11D1	Lê Trịnh Ngọc Diệp	5/11/2001	316
92	110064	11D1	Nguyễn Ngọc Diệp	28/6/2001	316
92	110065	11N3	Nguyễn Quang Diệu	1/10/2001	316
92	110066	11D4	Phan Huyền Diệu	6/6/2001	316
92	110067	11N2	Nguyễn Thùy Dung	5/5/2001	316
92	110068	11D5	Đỗ Minh Dũng	28/5/2001	316
92	110069	11D5	Lê Tuấn Dũng	10/09/2001	316
92	110070	11N3	Nguyễn Anh Dũng	22/6/2001	316
92	110071	11N1	Nguyễn Minh Dũng	16/3/2001	316
92	110072	11N2	Triệu Quốc Dũng	25/12/2001	316
93	110073	11N1	Bùi Lê Anh Duy	25/4/2001	317
93	110074	11D3	Khuất Thanh Duy	22/1/2001	317
93	110075	11N3	Nguyễn Ngọc Duy	6/2/2001	317
93	110076	11D1	Phạm Minh Duy	26/1/2001	317
93	110077	11D5	Hoàng Thị Thùy Dương	2/7/2001	317
93	110078	11D2	Nguyễn Ánh Dương	25/1/2001	317

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
93	110079	11D3	Nguyễn Ánh Dương	15/06/2001	317
93	110080	11D2	Nguyễn Hà Thùy Dương	8/11/2001	317
93	110081	11D1	Nguyễn Thái Dương	26/7/2001	317
93	110082	11N3	Nguyễn Thùy Dương	26/11/2001	317
93	110083	11D2	Nguyễn Phúc Cẩm Đan	11/02/2001	317
93	110084	11D3	Đoàn Tiến Đạt	23/12/2001	317
93	110085	11N1	Nguyễn Duy Đạt	2/11/2001	317
93	110086	11N1	Nguyễn Tiến Đạt	08/11/2001	317
93	110087	11N2	Nguyễn Vũ Đạt	27/9/2001	317
93	110088	11N3	Trần Thành Đạt	3/1/2001	317
93	110089	11N1	Nguyễn Minh Đức	2/4/2001	317
93	110090	11D4	Phạm Anh Đức	27/5/2001	317
93	110091	11N1	Tô Văn Đức	20/1/2001	317
93	110092	11D4	Vũ Tiến Đức	29/8/2001	317
93	110093	11D2	Nguyễn Bùi Thu Giang	19/1/2001	317
93	110094	11D3	Nguyễn Hương Giang	7/8/2001	317
93	110095	11D2	Nguyễn Quỳnh Giang	26/09/2001	317
93	110096	11N3	Nguyễn Minh Hà	16/12/2001	317
94	110097	11D2	Phạm Việt Hà	29/8/2001	318
94	110098	11N2	Nguyễn Bá Hải	12/12/2001	318
94	110099	11D3	Lê Minh Hạnh	19/3/2001	318
94	110100	11D4	Trần Mỹ Hạnh	09/03/2001	318
94	110101	11N1	Lê Đặng Phương Hiền	30/4/2001	318
94	110102	11D4	Phạm Lê Minh Hiền	18/10/2001	318
94	110103	11N3	Chu Quang Hiếu	16/5/2001	318
94	110104	11N1	Nguyễn Cao Chí Hiếu	15/3/2001	318
94	110105	11D5	Nguyễn Công Hiếu	27/12/2001	318
94	110106	11D5	Nguyễn Trung Hiếu	18/8/2001	318
94	110107	11N1	Vũ Duy Hiếu	11/1/2001	318
94	110108	11N1	Hoàng Phương Hoa	19/10/2001	318
94	110109	11N3	Phạm Bá Hoan	30/5/2001	318
94	110110	11N1	Bùi Minh Hoàng	27/2/2001	318
94	110111	11N3	Lê Hoàng	23/9/2001	318
94	110112	11N3	Nguyễn Trí Hoàng	31/12/2001	318
94	110113	11D3	Nguyễn Việt Hoàng	21/3/2001	318
94	110114	11D1	Nguyễn Thị Huệ	5/2/2001	318
94	110115	11N2	Nguyễn Đăng Hùng	5/8/2001	318
94	110116	11N1	Nguyễn Mạnh Hùng	13/6/2001	318
94	110117	11D4	Đặng Hải Huy	27/12/2001	318
94	110118	11D5	Nguyễn Quang Huy	6/12/2001	318
94	110119	11D4	Phạm Quang Huy	13/2/2001	318

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
94	110120	11D2	Trịnh Gia Huy	18/4/2001	318
95	110121	11D1	Đoàn Thị Thanh Huyền	8/2/2001	301
95	110122	11D2	Ngô Ngọc Huyền	11/8/2001	301
95	110123	11N3	Nguyễn Thanh Huyền	24/8/2001	301
95	110124	11D5	Nguyễn Thương Huyền	15/12/1999	301
95	110125	11N3	Nguyễn Thái Hưng	21/12/2001	301
95	110126	11N3	Trần Quang Hưng	18/11/2001	301
95	110127	11N1	Trần Quốc Hưng	27/2/2001	301
95	110128	11D2	Nguyễn Lan Hương	30/4/2001	301
95	110129	11N2	Nguyễn Lan Hương	20/9/2001	301
95	110130	11D2	Nguyễn Mai Hương	29/5/2001	301
95	110131	11D1	Phạm Thị Thu Hương	06/03/2001	301
95	110132	11D2	Vũ Quỳnh Hương	18/4/2001	301
95	110133	11D3	Vương Thu Hương	29/5/2001	301
95	110134	11D1	Đinh Thảo Khanh	11/1/2001	301
95	110135	11D3	Ngô Mai Bảo Khanh	31/01/2001	301
95	110136	11N2	Lê An Khánh	19/1/2001	301
95	110137	11D5	Nguyễn Ngọc Khánh	4/3/2001	301
95	110138	11N2	Nguyễn Phương Khánh	13/12/2001	301
95	110139	11N1	Nguyễn Hữu Khiêm	22/6/2001	301
95	110140	11N2	Nguyễn Phúc Minh Khôi	17/11/2001	301
95	110141	11N3	Hoàng Trung Kiên	15/1/2001	301
95	110142	11D2	Nguyễn Ngọc Tùng Lâm	6/11/2001	301
95	110143	11D1	Nguyễn Quỳnh Liên	11/11/2001	301
95	110144	11D4	Phạm Mai Liên	22/1/2001	301
96	110145	11D5	Bùi Mai Linh	23/5/2001	302
96	110146	11D1	Dương Gia Linh	24/12/2001	302
96	110147	11N2	Đỗ Thùy Linh	12/6/2001	302
96	110148	11D2	Hoàng Yến Linh	8/4/2001	302
96	110149	11D1	Khuất Hoàng Tú Linh	02/09/2001	302
96	110150	11D2	Lâm Khánh Linh	19/9/2001	302
96	110151	11D1	Lê Hà Linh	4/11/2001	302
96	110152	11D4	Ngô Diệu Linh	17/07/2001	302
96	110153	11D1	Nguyễn Công Đặng Linh	25/10/2001	302
96	110154	11D1	Nguyễn Ngọc Linh	7/3/2001	302
96	110155	11D1	Nguyễn Phương Linh	24/5/2001	302
96	110156	11D4	Nguyễn Phương Linh	20/11/2001	302
96	110157	11D1	Nguyễn Thị Khánh Linh	1/8/2001	302
96	110158	11D1	Nguyễn Thục Linh	15/1/2001	302
96	110159	11D4	Nguyễn Thùy Linh	21/3/2001	302
96	110160	11N1	Nguyễn Thùy Linh	28/12/2001	302

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
96	110161	11N3	Nguyễn Thùy Linh	10/4/2001	302
96	110162	11D1	Nguyễn Vũ Nhật Linh	25/10/2001	302
96	110163	11D5	Phan Hà Thùy Linh	8/12/2001	302
96	110164	11D3	Trần Ngọc Linh	12/11/2001	302
96	110165	11D1	Trần Phương Linh	24/9/2001	302
96	110166	11D3	Trương Thùy Linh	22/9/2001	302
96	110167	11D1	Bùi Thị Mai Loan	18/12/2001	302
96	110168	11N1	Cao Thành Long	25/12/2001	302
97	110169	11D1	Đặng Hoàng Long	19/10/2001	303
97	110170	11D4	Lê Hoàng Vĩnh Long	13/10/2001	303
97	110171	11N2	Lê Quang Long	2/9/2001	303
97	110172	11N1	Nguyễn Duy Long	14/5/2001	303
97	110173	11N2	Nguyễn Đình Long	13/12/2001	303
97	110174	11D4	Nguyễn Hải Long	17/10/2001	303
97	110175	11N2	Nguyễn Hoàng Long	2/2/2001	303
97	110176	11N3	Nguyễn Hoàng Long	21/01/2001	303
97	110177	11D3	Nguyễn Thành Long	10/9/2001	303
97	110178	11N2	Trịnh Quý Long	16/1/2001	303
97	110179	11N2	Vũ Hải Long	19/1/2001	303
97	110180	11D1	Ngô Thị Xuân Lộc	29/3/2001	303
97	110181	11D3	Nguyễn Quỳnh Ly	21/8/2001	303
97	110182	11D3	Hoàng Ngọc Mai	22/8/2001	303
97	110183	11D4	Phạm Thị Mai	24/2/2000	303
97	110184	11D3	Vũ Thanh Mai	07/04/2001	303
97	110185	11D2	Lê Trà Mi	11/8/2001	303
97	110186	11N2	Đặng Vũ Minh	14/7/2001	303
97	110187	11N2	Đinh Xuân Hoàng Minh	22/11/2001	303
97	110188	11N3	Đỗ Lê Minh	09/12/2001	303
97	110189	11N1	Hoàng Nhật Minh	13/9/2001	303
97	110190	11D3	Lê Diệu Minh	1/6/2001	303
97	110191	11N1	Lê Hiếu Minh	28/2/2001	303
97	110192	11N3	Lưu Danh Minh	19/11/2001	303
98	110193	11D2	Nguyễn Đặng Quang Minh	11/12/2001	304
98	110194	11D5	Nguyễn Đức Minh	16/12/2001	304
98	110195	11N1	Nguyễn Nhật Minh	2/2/2001	304
98	110196	11N3	Phí Nguyễn Hải Minh	16/1/2001	304
98	110197	11N3	Tạ Đức Minh	3/12/2001	304
98	110198	11N2	Tiêu Vũ Quang Minh	8/4/2001	304
98	110199	11D1	Trần Ngọc Minh	14/10/2001	304
98	110200	11N1	Trịnh Đình Minh	18/10/2001	304
98	110201	11D5	Nguyễn Hà My	25/4/2001	304

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
98	110202	11D3	Nguyễn Huyền My	21/6/2001	304
98	110203	11D1	Nguyễn Thị Trà My	2/7/2001	304
98	110204	11D3	Nguyễn Trà My	05/01/2001	304
98	110205	11N2	Bùi Phương Nam	14/6/2001	304
98	110206	11D1	Lê Hoàng Ngân	28/1/2001	304
98	110207	11D2	Trần Thu Ngân	7/5/2001	304
98	110208	11D2	Lê Khánh Nghĩa	6/5/2001	304
98	110209	11N3	Nguyễn Minh Nghĩa	26/3/2001	304
98	110210	11D3	Bùi Thu Ngọc	25/10/2001	304
98	110211	11D1	Hoàng Thị Hồng Ngọc	20/8/2001	304
98	110212	11D2	Nguyễn Bảo Ngọc	20/10/2001	304
98	110213	11D3	Bùi Thảo Nguyên	12/10/2001	304
98	110214	11N2	Lê Thảo Nguyên	24/6/2001	304
98	110215	11D5	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	25/9/2001	304
98	110216	11D4	Vương Nguyễn Hạnh Nguyên	13/11/2001	304
99	110217	11D4	Nguyễn Minh Nhật	04/05/2001	306
99	110218	11N3	Nguyễn Cao Tâm Nhi	24/6/2001	306
99	110219	11D1	Nguyễn Đào Huyền Nhi	6/6/2001	306
99	110220	11D1	Trần Phương Nhi	31/10/2001	306
99	110221	11D4	Vũ Phương Nhi	16/07/2001	306
99	110222	11D2	Hoàng Thị Hồng Nhung	15/1/2001	306
99	110223	11D3	Nguyễn Vũ Trang Nhung	13/3/2001	306
99	110224	11D5	Phạm Trang Nhung	16/8/2001	306
99	110225	11D2	Nguyễn Diệu Như	12/4/2001	306
99	110226	11N2	Phạm Hải Ninh	6/6/2001	306
99	110227	11N3	Lê Thế Phi	28/11/2001	306
99	110228	11D4	Đào Minh Phúc	2/7/2001	306
99	110229	11D5	Nguyễn Hồng Phúc	15/4/2001	306
99	110230	11D3	Dương Thu Phương	10/8/2001	306
99	110231	11D5	Mạc Minh Phương	25/12/2001	306
99	110232	11D3	Nguyễn Hà Phương	3/9/2001	306
99	110233	11D1	Nguyễn Hiền Phương	29/07/2001	306
99	110234	11D1	Nguyễn Minh Phương	18/5/2001	306
99	110235	11D4	Nguyễn Thanh Phương	29/04/2001	306
99	110236	11D5	Nguyễn Thùy Phương	25/09/2001	306
99	110237	11D2	Phạm Gia Lưu Phương	12/7/2001	306
99	110238	11N2	Vũ Duy Nguyên Phương	8/8/2001	306
99	110239	11D1	Vũ Hà Phương	27/11/2001	306
99	110240	11D2	Hoàng Minh Quang	8/9/2001	306
100	110241	11D1	Nguyễn Minh Quang	22/3/2001	308
100	110242	11N1	Nguyễn Nhật Quang	13/10/2001	308

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
100	110243	11N2	Phan Minh Quang	27/5/2001	308
100	110244	11N2	Trần Như Gia Quang	02/02/2001	308
100	110245	11D5	Nguyễn Anh Quân	30/11/2001	308
100	110246	11N1	Phạm Minh Quân	21/12/2001	308
100	110247	11N1	Đồng Thúy Quỳnh	14/3/2001	308
100	110248	11D4	Đỗ Tuệ San	27/9/2001	308
100	110249	11D1	Hoàng Chúc Sinh	18/8/2001	308
100	110250	11N2	Nguyễn Bá Sơn	28/5/2001	308
100	110251	11N3	Nguyễn Hữu Sơn	20/2/2001	308
100	110252	11N3	Nguyễn Phan Hà Sơn	22/1/2001	308
100	110253	11N1	Trần Nguyễn Hoàng Sơn	26/8/2001	308
100	110254	11D2	Đoàn Minh Tâm	18/08/2001	308
100	110255	11D1	Dương Thị Vân Thanh	5/11/2001	308
100	110256	11D2	Phạm Đặng Thiên Thanh	10/1/2001	308
100	110257	11N2	Chu Tiến Thành	02/09/2001	308
100	110258	11D3	Nguyễn Bá Thành	18/07/2001	308
100	110259	11N3	Nguyễn Chí Thành	20/04/2001	308
100	110260	11N2	Nguyễn Trọng Thành	7/12/2001	308
100	110261	11N1	Trần Đức Thành	6/1/2001	308
100	110262	11D1	Bùi Phương Thảo	4/8/2001	308
100	110263	11N1	Cao Phương Thảo	24/2/2001	308
100	110264	11D3	Đặng Vũ Phương Thảo	31/7/2001	308
101	110265	11D2	Lê Phương Thảo	3/1/2001	309
101	110266	11D2	Nguyễn Hương Thảo	27/3/2001	309
101	110267	11D1	Nguyễn Phương Thảo	21/8/2001	309
101	110268	11N2	Nguyễn Phương Thảo	3/8/2001	309
101	110269	11D4	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/12/2001	309
101	110270	11D4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/5/2001	309
101	110271	11D2	Trương Thu Thảo	12/6/2001	309
101	110272	11D4	Lê Ngọc Thắng	3/10/2001	309
101	110273	11N1	Nguyễn Mạnh Thắng	30/1/2001	309
101	110274	11N3	Nguyễn Toàn Thắng	11/1/2001	309
101	110275	11N3	Nguyễn Xuân Thắng	19/03/2001	309
101	110276	11N3	Trịnh Quang Thắng	20/7/2001	309
101	110277	11N1	Nguyễn Đức Thịnh	3/10/2001	309
101	110278	11D3	Nguyễn Thị Minh Thúy	17/11/2001	309
101	110279	11D2	Lê Thu Thủy	28/5/2001	309
101	110280	11D2	Nguyễn Phương Thủy	2/1/2001	309
101	110281	11D5	Nguyễn Thu Thủy	24/2/2001	309
101	110282	11D5	Nguyễn Thu Thủy	29/5/2001	309
101	110283	11D3	Tống Thị Thanh Thủy	12/2/2001	309

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
101	110284	11D5	Đỗ Thị Anh Thư	30/1/2001	309
101	110285	11N1	Trịnh Kiều Thương Thương	27/2/2001	309
101	110286	11N3	Lê Cảnh Toàn	26/5/2001	309
101	110287	11D1	Nguyễn Đức Toàn	7/6/2001	309
101	110288	11D3	Nguyễn Trương Khánh Toàn	20/8/2001	309
102	110289	11D5	Lê Thu Trà	19/9/2001	310
102	110290	11D4	Đàm Minh Trang	14/9/2001	310
102	110291	11D1	Đào Thu Trang	9/7/2001	310
102	110292	11D3	Đỗ Hà Thanh Trang	6/8/2001	310
102	110293	11D3	Hà Quỳnh Trang	17/9/2001	310
102	110294	11D4	Nguyễn Ngọc Đài Trang	16/07/2001	310
102	110295	11N2	Nguyễn Thu Trang	24/9/2001	310
102	110296	11D5	Thái Thư Trang	1/9/2001	310
102	110297	11D1	Trần Thu Trang	5/9/2001	310
102	110298	11D1	Vũ Ngọc Quỳnh Trang	13/5/2001	310
102	110299	11D3	Phan Thị Ngọc Trâm	23/7/2001	310
102	110300	11N2	Đinh Nguyễn Thành Trung	6/11/2001	310
102	110301	11N2	Nguyễn Lương Vũ Trung	8/5/2001	310
102	110302	11D2	Nguyễn Quốc Trung	12/7/2001	310
102	110303	11D2	Nguyễn Thế Trung	12/7/2001	310
102	110304	11D2	Phạm Tài Trung	23/9/2001	310
102	110305	11D4	Hoàng Xuân Trường	4/11/2001	310
102	110306	11N3	Nguyễn Xuân Trường	2/5/2001	310
102	110307	11N3	Trần Anh Tú	3/2/2001	310
102	110308	11D5	Nguyễn Minh Tuân	13/4/2001	310
102	110309	11N1	Bùi Quang Tùng	9/11/2001	310
102	110310	11D4	Nguyễn Duy Tùng	28/11/2001	310
102	110311	11D5	Nguyễn Duy Tùng	2/10/2001	310
102	110312	11D4	Nguyễn Hoàng Tùng	8/6/2001	310
103	110313	11D1	Trần Ngọc Tùng	24/11/2001	311
103	110314	11N3	Trần Xuân Tùng	4/6/2001	311
103	110315	11D4	Bùi Thu Uyên	17/10/2001	311
103	110316	11N3	Đàm Nguyễn Hà Uyên	1/1/2001	311
103	110317	11D5	Đặng Khánh Uyên	13/1/2001	311
103	110318	11D5	Nguyễn Thu Uyên	26/11/2001	311
103	110319	11N3	Nguyễn Huy Văn	27/7/2001	311
103	110320	11D2	Tô Hải Vân	20/3/2001	311
103	110321	11D5	Trần Phan Thanh Vân	28/8/2001	311
103	110322	11D3	Đào Quang Việt	8/11/2001	311
103	110323	11N2	Đỗ Đức Việt	20/03/2001	311
103	110324	11D3	Đinh Hà Vy	3/1/2001	311

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
103	110325	11D4	Nguyễn Yến Vy	12/10/2001	311
103	110326	11D4	Nguyễn Hà Thanh Xuân	3/4/2001	311
103	110327	11D5	Hoàng Yến	02/10/2001	311
103	110328	11D4	Hoàng Hải Yến	28/8/2001	311
103	110329	11D5	Phạm Đàm Xuân Yến	2/12/2001	311